TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST-KDTM	*Thành phố Vinh, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 26, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 138, 139, điểm b Khoản 2 Điều 140, Điều 141, Điều 144 Luật Xây dựng;

Căn cứ vào Điều 398, 401 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/TLST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần T**.

Địa chỉ trụ sở: Xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh NA. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Thanh L; Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Tú G; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khối Y, Phường Đ, thành phố V, tỉnh NA.

- *Bị đơn:* **Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển V**

Địa chỉ trụ sở: Số 8, Đường N, phường T, thành phố V, NA; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H; Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn H1; Sinh năm: 1995; Chức vụ: Kế toán.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần T số tiền nợ là: **592.636.480** đồng (*Năm trăm chín mươi hai triệu, sáu*

trăm ba sáu ngàn, bốn trăm tám mươi đồng).

2.2. Kể từ ngày Công ty cổ phần T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V không chịu thi hành án thì hàng tháng Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

*. Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **13.852.000** đồng (*Mười ba triệu, tám trăm năm mươi hai ngàn đồng*).

Trả lại cho Công ty cổ phần T: **19.000.000** đồng (*Mười chín triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nạp theo biên lai số 0001199 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS thành phố Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga